

Bản án số: 51/2021/ HS-ST  
Ngày 18/8/2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:*** Ông Quán Vi Tuấn.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Lương Văn Công

Bà Hoàng Thị Đào

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Sầm Thị Thanh Sương – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Văn Hào – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2021/TLST – HS ngày 26 tháng 5 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐST–HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: 1. **Phạm Thị T**, tên gọi khác: Không

Sinh năm 1984 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An .

Nơi cư trú: Khối M, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Bá T (đã chết), con bà: Vũ Thị M (đã chết); Chồng: Bùi Trung H, con: 02 người (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2021, đến ngày 15/3/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại: thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

( Có mặt).

2. **Phạm Thị N**, tên gọi khác: Không

Sinh năm 1996 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An .

Nơi cư trú: Xóm B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Đ (đã chết), con bà: Lê Thị T ; Chồng: Nguyễn Văn Đ, con: 02 người (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2021 đến

ngày 15/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại: xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

( Có mặt).

3. **Hồ Xuân B**, tên gọi khác: Không

Sinh năm 1986 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An .

Nơi cư trú: Khối T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Xuân T, con bà: Trần Thị H ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2021 đến ngày 15/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại: thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

( Có mặt).

4. **Cao Cự L**, tên gọi khác: Không

Sinh năm 1993 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An .

Nơi cư trú: Khối T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Cự Q, con bà: Lê Thị K; Vợ: Hoàng Thị Thu T; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2021 đến ngày 15/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại: thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

( Có mặt).

5. **Trần Quốc Đ**, tên gọi khác: Không

Sinh năm 1993 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An .

Nơi cư trú: Khối T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Quốc V, con bà: Phan Thị X; Vợ: Nguyễn Thị Xuân Q (kết hôn ngày 04/5/2021); Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2021 đến ngày 15/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại: thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

( Có mặt).

6. **Phạm Thị H**, tên gọi khác: Không

Sinh năm 1988 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An .

Nơi cư trú: Khối T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Đ(đã chết), con bà: Lê Thị T; Chồng: Vũ Duy L, con: 02 người (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2021 đến ngày 15/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại: thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

( Có mặt).

7. **Trần Văn L**, tên gọi khác: Không

Sinh năm 1981 tại thị xã C, tỉnh Nghệ An .

Nơi cư trú: Khối T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Xuân L, con bà: Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị H, con: 02 người (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2021 đến ngày 15/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại: thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

( Có mặt).

8. **Đinh Ngọc T**, tên gọi khác: Không

Sinh năm 1984 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An .

Nơi cư trú: Khối T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Ngọc H, con bà: Đinh Thị S (đã chết); Vợ: Vũ Thị D, con: 02 người (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2021 đến ngày 15/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại: thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

( Có mặt).

9. **Nguyễn Thị H**, tên gọi khác: Không

Sinh năm 1983 tại huyện N, tỉnh Nghệ An .

Nơi cư trú: Khối T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Con ông: Nguyễn Đình T (đã chết), con bà: Nguyễn Thị L; Chồng: Phạm Văn H, con: 02 người (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2021 đến ngày 15/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại: thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

( Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Khối T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

Người làm chứng: Anh **Hoàng Văn B**, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Khối T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ ngày 09/3/2021, tại nhà ở của Nguyễn Thị H ở khối T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Công an huyện Quỳnh Hợp bắt quả tang Phạm Thị

T, Phạm Thị N, Hồ Xuân B, Cao Cự L, Trần Quốc Đ, Phạm Thị H, Trần Văn L và Đinh Ngọc T đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài Ba cây. Thu giữ tại chiếu bạc nơi đánh bạc số tiền 2.050.000 đồng, thu trong người số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, gồm: Phạm Thị N 4.500.000 đồng; Hồ Xuân B 1.550.000 đồng; Cao Cự L 50.000 đồng; Trần Quốc Đ 450.000 đồng và Nguyễn Thị H số tiền dùng để mua bài là 60.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là: 8.660.000 đồng. Thu giữ là 36 quân bài Túlôkhor.

Ngoài ra, còn thu giữ số tiền của các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, gồm: Phạm Thị T 9.500.000 đồng; Phạm Thị N 6.300.000 đồng; Hồ Xuân B 4.000.000 đồng và Đinh Ngọc T 1.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 43/CT – VKS QH ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Thị N, Hồ Xuân B, Cao Cự L, Trần Quốc Đ, Phạm Thị H, Trần Văn L, Đinh Ngọc T, Nguyễn Thị H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Thị N, Hồ Xuân B, Cao Cự L, Trần Quốc Đ, Phạm Thị H, Trần Văn L, Đinh Ngọc T, Nguyễn Thị H khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 09/3/2021, Phạm Thị N đi đến nhà ở của Nguyễn Thị H chơi, một lúc sau Phạm Thị T và Hồ Xuân B lần lượt đi đến. Khi đang ngồi chơi thì Phạm Thị T khởi xướng việc mua bài Túlôkhor để các đối tượng đánh bạc, vì vậy Nguyễn Thị H đi mua 10 bộ bài Túlôkhor đưa về cho Phạm Thị T, Phạm Thị N và Hồ Xuân B. Phạm Thị T, Phạm Thị N và Hồ Xuân B sử dụng 01 bộ bài của H mua về để đánh bạc bằng hình thức đánh (Xiềng) bài Tiến lên miền Nam. Khi Nguyễn Thị H đi làm thì H đã lấy số tiền 60.000 đồng do Phạm Thị Th, Phạm Thị N và Hồ Xuân B đang đánh bạc trả cho H đã mua bài trước đó. Sau đó, Cao Cự L và Trần Quốc Đ đến nên chuyển sang đánh bạc bằng hình thức đánh “Ba Cây”, rồi tiếp đến có Phạm Thị H, Trần Văn L và Đinh Ngọc T lần lượt đi đến và cùng tham gia đánh bạc. Hình thức đánh bạc “Ba Cây” là từ bộ bài Túlôkhor có 52 quân bài, loại bỏ các quân bài từ 10 đến K còn lại 36 quân bài từ A đến 9, một người cầm chương sẽ chia trong số 36 quân bài trên cho những người tham gia đánh bạc, mỗi một phần bài gồm có 03 quân bài, những người tham gia đánh bạc mỗi ván đặt cược từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng để cá cược với người cầm chương, người nào cộng điểm cả 03 quân bài của mình có điểm số cao hơn hoặc được 10 điểm thì sẽ thắng cược, người nào được 10 điểm cao nhất sẽ là người sẽ cầm chương ván tiếp theo. Trong quá trình đánh bạc, nếu trong mỗi ván bài người cầm chương khi cộng điểm của 03 quân bài được 10 điểm, 03 quân bài cùng chất cùng hoa có số thứ tự liền nhau, hoặc 03 quân bài cùng một số thứ tự, thì sẽ tự nguyện bỏ ra từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng tiền hồ cho chủ nhà, trong số đó Nguyễn Thị H đã lấy 60.000 đồng, là tiền đã dùng để mua bài Túlôkhor, số tiền hồ còn lại bị thu giữ cùng với số tiền đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Công an huyện Quỳnh Hợp bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.050.000 đồng; thu trong người số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc của Phạm Thị N, gồm: 4.500.000 đồng;

Hồ Xuân B 1.550.000 đồng; Cao Cự L 50.000 đồng; Trần Quốc Đ 450.000 đồng và 36 quân bài Túlôkhor. Các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Thị N, Hồ Xuân B, Cao Cự L, Trần Quốc Đ, Phạm Thị H, Trần Văn L, Đinh Ngọc T, Nguyễn Thị H đều nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc”.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Thị N, Hồ Xuân B. Xử phạt: Phạm Thị T từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; Phạm Thị N từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; Hồ Xuân B từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Cao Cự L, Trần Quốc Đ và Phạm Thị H. Xử phạt: Cao Cự L từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Trần Quốc Đ từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Phạm Thị H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn L, Đinh Ngọc T, Nguyễn Thị H. Xử phạt: Trần Văn L 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Đinh Ngọc T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Nguyễn Thị H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 8.600.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Số tiền 20.800.000 đồng là tài sản riêng của các đối tượng không dùng để đánh bạc đề nghị trả lại cho các chủ sở hữu.

36 quân bài Túlôkhor là công cụ phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Phạm Thị T nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Phạm Thị N nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Hồ Xuân B nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Cao Cự L nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Trần Quốc Đ nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Phạm Thị H nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Trần Văn L nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Đinh Ngọc T nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Nguyễn Thị H nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Thị N, Hồ Xuân B, Cao Cự L, Trần Quốc Đ, Phạm Thị H, Trần Văn L, Đinh Ngọc T, Nguyễn Thị H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 09/3/2021; Các biên mở niêm phong kiểm tra vật chứng lập ngày 15/4/2021; Các giấy nộp vào kho bạc lập ngày 19/4/2021. Các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Thị N, Hồ Xuân B, Cao Cự L, Trần Quốc Đ, Phạm Thị H, Trần Văn L, Đinh Ngọc T đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Ba Cây” được thua bằng tiền để nhằm mục đích thu lợi bất chính. Bị cáo Nguyễn Thị H không tham gia đánh nhưng đã đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà ở của mình, chuẩn bị phương tiện (mua bài), thu tiền hồ nên hành vi của bị cáo Hòa là đồng phạm với các bị cáo khác trong vụ án với vai trò giúp sức. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc là 8.660.000 đồng. Do đó, các hành vi trên của các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Thị N, Hồ Xuân B, Cao Cự L, Trần Quốc Đ, Phạm Thị H, Trần Văn L, Đinh Ngọc T, Nguyễn Thị H đã cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, an ninh địa phương. Là tệ nạn xã hội

cần được loại trừ nhưng các bị cáo không lao động để có thu nhập chính đáng mà sát phạt lẫn nhau để hưởng lợi bất chính nên đã lao vào con đường phạm tội. Cần lên cho các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần phân hoá vai trò từng bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xét xử các bị cáo đúng pháp luật.

Bị cáo Phạm Thị T là người khởi xướng, cùng với Phạm Thị N, Hồ Xuân B là những người đánh bạc từ đầu đến cuối, thời gian tham gia đánh bạc dài là nhóm giữ vai chính trong vụ án nên cần phải xét xử nghiêm, nhưng có xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt vì các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Các bị cáo Cao Cự L, Trần Quốc Đ và Phạm Thị H là những người đến sau, thời gian tham gia đánh bạc ngắn là nhóm giữ vai thứ hai trong vụ án nên cần phải xét xử nghiêm, nhưng cần xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt vì các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Các bị cáo Trần Văn L, Đinh Ngọc T là những người đến sau cùng thời gian tham gia đánh bạc ngắn hơn và bị cáo Nguyễn Thị H là đồng phạm với vai trò giúp sức rất tích cực nên cũng cần phải xét xử các bị cáo mức án nghiêm, nhưng cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt vì các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo Trần Văn L, Đinh Ngọc T có bố đẻ là người có công được Nhà nước tặng thưởng huân, Huy chương; Bị cáo Nguyễn Thị H có bố, mẹ đẻ là người có công được Nhà nước tặng thưởng huân, Huy chương.

[4] Vật chứng vụ án: Số tiền 8.600.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Trong số tiền thu giữ 20.800.000 đồng gồm: Phạm Thị Nga 6.300.000 đồng; Hồ Xuân B 4.000.000 đồng; Đinh Ngọc T 1.000.000 đồng; Phạm Thị T 9.500.000 đồng là tiền của Nguyễn Thị L gửi Thên trước đó, nay L yêu cầu được trả lại. Đây là các khoản tiền mà bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho các chủ sở hữu.

36 quân bài Túlôkhor là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Thị N, Hồ Xuân B, Cao Cự L, Trần Quốc Đ, Phạm Thị H, Trần Văn L, Đinh Ngọc T, Nguyễn Thị H chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Thị N, Hồ Xuân B, Cao Cự L, Trần Quốc Đ, Phạm Thị H, Trần Văn L, Đinh Ngọc T, Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Thị N, Hồ Xuân B.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị T **08 (tám)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung Phạm Thị T 10.000.000 (Mười triệu đồng).

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị N **07 (bảy)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung Phạm Thị N 10.000.000 (Mười triệu đồng).

- Xử phạt: Bị cáo Hồ Xuân B **07 (bảy)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung Hồ Xuân B 10.000.000 (Mười triệu đồng).

Giao các bị cáo Phạm Thị T, Hồ Xuân B cho chính quyền UBND thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An và giao bị cáo Phạm Thị N cho chính quyền UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Cao Cự L, Trần Quốc Đ, Phạm Thị H.

- Xử phạt: Bị cáo Cao Cự L 22.000.000 (Hai mươi hai triệu đồng).

- Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc Đ 22.000.000 (Hai mươi hai triệu đồng).

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị H 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn L, Đinh Ngọc T, Nguyễn Thị H.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt: Bị cáo Đinh Ngọc T 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tại Nguyễn Thị H số tiền là 60.000 (Sáu mươi nghìn đồng) (Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0006867 ngày 21/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp).

Về vật chứng : Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.600.000 (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

Trả lại cho các bị cáo gồm: Phạm Thị N số tiền 6.300.000 (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng); Hồ Xuân B số tiền 4.000.000 (Bốn triệu đồng); Đinh Ngọc T số tiền 1.000.000 (Một triệu đồng).

Trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền 9.500.000 (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

(Toàn bộ số tiền trên đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.9042237.000000 của Công an huyện Quỳnh Hợp tại kho bạc Nhà nước Quỳnh Hợp theo các giấy nộp tiền ngày 19/4/2021).

Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài Túlokhơ.

Đặc điểm chi tiết vật chứng (36 quân bài túlokhơ) được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25/05/2021 giữa Công an huyện Quỳnh Hợp và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Thị N, Hồ Xuân B, Cao Cự L, Trần Quốc Đ, Phạm Thị H, Trần Văn L, Đinh Ngọc T, Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vắng mặt người làm chứng. Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/ 8/2021.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp,
- TH A DS huyện Quỳnh hợp,
- UBND thị trấn Q;
- UBND xã Ci;
- Bị cáo;
- lưu

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**Quán Vi Tuấn**